

Số: /BC-UBND

Đồng Môn, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Về việc hoàn thành thi công xây dựng công trình: **Nâng cấp tuyến Mương thoát nước từ đê 2 Voi đến Miếu Cổ Trung, xã Đồng Môn**

Kính gửi: Phòng Kinh tế thành phố Hà Tĩnh.

Ủy ban nhân dân xã Đồng Môn báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp tuyến Mương thoát nước từ đê 2 Voi đến Miếu Cổ Trung, xã Đồng Môn;

2. Gói thầu 01.XL: Nâng cấp tuyến Mương thoát nước từ đê 2 Voi đến Miếu Cổ Trung, xã Đồng Môn;

3. Địa điểm xây dựng: xã Đồng Môn, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quy mô công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp IV.

4.1. Tuyến kênh T1 chiều dài thiết kế 181,52m (kể cả công trình trên tuyến kênh)
- Mặt cắt kênh hình chữ nhật kích thước (BxH) = (1,5x1,5)m tường và đáy kênh bằng bê tông cốt thép M250. Kênh được bố trí nắp đậy kín trên toàn tuyến bằng bê tông cốt thép kích thước (1,0x1,7x0,15)m. Dọc theo chiều dài toàn tuyến kênh cứ 10m làm 1 khe lún bằng 2 lớp giấy dầu nhựa đường,

- Công trình trên tuyến: Trên tuyến bố trí cống qua đường tại K0+003.0 và K0+102.0 kết cấu bằng BTCT M250 kích thước cống (BxHxL) = (1,0x1,2x5)m và (BxHxL) = (1,5x1,5x7,6)m; 04 cửa tiêu tại các lý trình K0+14.00, K0+64.00, K0+114.00, K0+164.00; 04 hố thu nước tại các lý trình K0+18.00, K0+68.00, K0+118.00, K0+168.00.

4.2 Tuyến kênh T2 chiều dài thiết kế 440,72m.

- Mặt cắt kênh hình chữ nhật kích thước (BxH) = (1,5x1,5)m tường và đáy kênh bằng BTCT M250. Kênh được bố trí nắp đậy kín trên toàn tuyến bằng bê tông cốt thép kích thước (1,0x1,7x0,15)m. Dọc theo chiều dài toàn tuyến kênh cứ 10m làm 1 khe lún bằng 2 lớp giấy dầu nhựa đường.

- Công trình trên tuyến. Trên tuyến bố trí 09 cửa tiêu tại các lý trình K0+2.00, K0+52.00, K0+102.00, K0+152.00, K0+202.00, K0+252.00, K0+302.00, K0+352.00, K0+402.00; 09 hố thu nước tại các lý trình K0+4.00, K0+54.00, K0+104.00, K0+154.00, K0+204.00, K0+254.00, K0+304.00, K0+354.00, K0+404.00.

- Các nội dung khác theo Thông báo số 02/TĐ-XDCB ngày 26/1/2022 của Phòng Kinh Tế và Báo cáo số 10/2022/TTr-HP ngày 25/01/2022 của Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Hoàng Phan.

5. Danh sách các nhà thầu chính:

5.1. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Đình Hương.

Địa chỉ: Số nhà 08, ngách 03, ngõ 14, đường Nguyễn Du, khối phố 1, Phường Nguyễn Du, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.

5.2. Đơn vị nhận thầu xây lắp: Công ty TNHH Thanh Tiến.

Địa chỉ văn phòng: Xóm Thanh Tiến, xã Đông Môn, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5.3. Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Thịnh Tiến.

Địa chỉ: Số nhà 01, đường La Sơn Phu Tử, Phường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.

6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành:

Theo hợp đồng: 120 ngày

- Ngày khởi công: Ngày 22 tháng 05 năm 2023

- Ngày hoàn thành: Ngày 18 tháng 09 năm 2023.

Thực tế: 120 ngày

- Ngày khởi công: Ngày 22 tháng 05 năm 2023

- Ngày hoàn thành: Ngày 18 tháng 09 năm 2023.

7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.

Thi công hoàn thành các hạng mục công trình theo đúng bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt.

8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.

Trong suốt quá trình thi công tại công trình Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn giám sát liên tục có mặt tại hiện trường đôn đốc, kiểm tra về chất lượng cho các phần khối lượng thực hiện tại hiện trường. Nhà thầu đã tập trung nhân lực, máy móc thiết bị làm liên tục, vượt tiến độ dự án, luôn tuân thủ đúng quy trình và các tiêu chuẩn xây dựng áp dụng trong thi công. Nên chủ đầu tư cam kết công trình hoàn thành đạt yêu cầu theo thiết kế đã được duyệt.

Trong quá trình thi công đã có Nhật ký thi công xây dựng, Biên bản nghiệm thu công việc, giai đoạn hoàn thành được các bên liên quan xác nhận đầy đủ làm căn cứ quyết toán công trình.

9. Báo cáo về việc đủ điều kiện để tiến hành nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng:

Công trình đã hoàn thành và được Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu sơ bộ. Các hạng mục công trình đã hoàn thành theo đúng thiết kế được duyệt;

Thủ tục hoàn công công trình được Chủ đầu tư, cùng các đơn vị liên quan lập đầy đủ và được xác nhận theo đúng quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

10. Kèm báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.
(Phụ lục III đính kèm)

Đề nghị phòng kinh tế thành phố tổ chức kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng kinh tế;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

PHỤ LỤC III
DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ)

I. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG

1. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có).
2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.
3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.
4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có).
5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.
6. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.
7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.
8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.
9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.
10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.

II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.
2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
3. Kết quả thăm tra, thăm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật.
4. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.
5. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

III. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền.
2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).
3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.
4. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.
5. Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công.
6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.
7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).
8. Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình.
9. Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình.
10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:
 - a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;
 - b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;
 - c) An toàn môi trường;
 - d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;
 - đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);
 - e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;
 - g) Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt;
 - h) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).
12. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.

13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
14. Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này (nếu có).
15. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này (nếu có).
16. Các hồ sơ/văn bản/tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

Ghi chú:

Khi gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 24 Nghị định này, chủ đầu tư chỉ gửi danh mục liệt kê các tài liệu nêu tại Phụ lục này trừ các hồ sơ tài liệu quy định tại khoản 13, 14, 15 Phụ lục này.